

Bản án số: 41/2018/HS-ST

Ngày 24-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Khanh

2. Bà Triệu Thị Mới

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Sao, Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2018/HSST-QĐ ngày 02/10/2018 đối với bị cáo:

Dương Đức Báu X, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987 tại Hải Phòng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn HD, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đức Q, sinh năm 1962 và bà Trần Thị Lsinh năm 1963; chưa có vợ, con; Tiền án: 01 tiền án đã được xóa án tích. Tại bản án hình sự số 98 ngày 28/7/2010 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt Dương Đức Báu X 15 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 27/10/2010, X đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 14/6/2011, Trại giam Thanh Phong thuộc tổng cục VIII đã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù đối với X; Tiền sự: Không; ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 07/6/2018 đến ngày 12/6/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Ngày 12/9/2018, Dương Đức Báu X bị Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình bắt tạm giam vì đã có hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Bị cáo X có mặt.

- *Bị hại:* Bà Hà Thị Ng, sinh năm 1957 và ông Ngô Văn Ng, sinh năm 1952; cùng địa chỉ: Thôn LĐ, xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Bà Ngãi và ông Ng xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn KS, xã H, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Chị Vũ Thị D, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn LĐ, xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người làm chứng là bà Ngô Thị X, anh Ngô Văn Th, ông Phạm Văn Q; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/6/2018, bà Hà Thị Ng có để một chiếc xe kéo ở ngoài đường phía trước cửa nhà bà Ngô Thị X ở cùng thôn. Trên xe kéo có khoảng 15 bó lúa chưa tuốt (đây là giống lúa 225 được thu hoạch từ 0,8 sào ruộng) và một chiếc nia đựng thóc. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Dương Đức Báu X điều khiển chiếc xe máy màu đỏ nhãn hiệu Yamaha mang biển số 16K6-1546 đi theo hướng từ xã ĐM về xã TP thì thấy chiếc xe kéo của bà Ngãi ở lề đường bên trái mà không có ai trông coi. Lúc này, X nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. X dừng xe lại và dùng tay trái cầm càng xe để kéo còn tay phải kéo ga điều khiển xe đi theo hướng đường bê tông sát thôn Linh Đông sang cánh đồng thôn Hà Dương, xã Cộng Hiền. Khi đi đến nghĩa trang của thôn Hà Dương thì X để xe chở lúa vừa trộm cắp lại rồi ném chiếc nia xuống sông và đi về nhà. Khoảng 15 giờ cùng ngày, X gặp một người tuốt lúa (không biết tên tuổi và địa chỉ) và tuốt số lúa vừa trộm cắp được thành bốn bao thóc. Khi chở thóc về nhà thì X gặp một người phụ nữ (không biết tên tuổi) ở Thái Bình đang đi mua thóc. X đã bán 04 bao thóc (nặng khoảng 208 kg) trên cho người phụ nữ đó với giá 1.200.000 đồng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, X kéo xe đến nhà anh Ngô Văn Th ở cùng thôn rồi thuê anh Th cắt phần đầu tay kéo của xe kéo hình chữ “T” và hàn thêm khuy sắt vào đầu tay kéo để dễ di chuyển. Sau đó, X kéo xe về để ở vườn đằng sau nhà mình. Khoảng 10 giờ ngày 07/6/2018, X mang chiếc xe kéo sang bán cho anh Nguyễn Đức Th ở thôn KS, xã H, huyện VB, thành phố

Hải Phòng với giá 400.000 đồng. Tổng số tiền 1.600.000 đồng có được do bán các tài sản trên X đã dùng để tiêu xài cá nhân hết 1.472.000 đồng, còn lại 128.000 đồng. Khi phát hiện tài sản của mình bị trộm cắp, bà Ngãi đã làm đơn trình báo công an xã TP về sự việc trên. Khoảng 13 giờ ngày 07/6/2018, X đến Công an huyện VB, thành phố Hải Phòng để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL ngày 07/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo kết luận: “ *1 chiếc xe kéo đã qua sử dụng, khung xe và đáy xe bọc tôn có giá trị là 1.000.000 đồng. 0,8 sào lúa 225, tương đương 2 tạ thóc 225 có giá trị 1.200.000 đồng. 01 chiếc nia hình tròn đường kính 1,2 m có giá trị 100.000 đồng. Tổng giá trị trong vụ trộm cắp tài sản nói trên là 2.300.000 đồng*”.

Ngày 07/6/2018, Công an huyện Vĩnh Bảo ra quyết định tạm giữ từ ngày 07/6/2018 đến ngày 12/6/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Dương Đức Báu X.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSVB ngày 10/9/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đã truy tố Dương Đức Báu X về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Dương Đức Báu X đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như trên. Lời khai nhận của Dương Đức Báu X, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tiếp nhận người ra đầu thú, bản kết luận định giá tài sản, vật chứng thu được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhân thân, vị trí, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Dương Đức Báu X với mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Hà Thị Ng, sinh năm 1957 và ông Ngô Văn Ngọc, sinh năm 1952; cùng địa chỉ: Thôn LĐ, xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất gồm 01 xe kéo loại ba bánh tự chế, 02 đoạn dây co, 01 thanh sắt hình chữ “T”. Dương Đức Báu X đã bồi thường cho gia đình bà Ngãi số tiền 1.200.000 đồng do bị cáo bán 0,8 sào lúa 225, tương đương 02 tạ thóc

225 của gia đình bà Ng. Bà Ng và ông Ng không có yêu cầu gì thêm. Sau khi biết chiếc xe kéo là tài sản trộm cắp mà có, anh Nguyễn Đức Th đã giao nộp cho cơ quan công an chiếc xe kéo để trả lại cho gia đình bà Ngãi và không có yêu cầu gì về số tiền 400.000 đồng mà anh Th đã bỏ ra để mua chiếc xe kéo của Dương Đức Báu X; nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo có được từ việc bán chiếc xe kéo trộm cắp cho anh Nguyễn Đức Thiện là tiền bạc do phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Về vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 128.000 đồng là tiền bạc do phạm tội mà có theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB. Về chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha màu đỏ mang biển kiểm soát 16K6-1546 do chưa có kết quả xác minh làm rõ chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe máy này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã tách riêng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định điều luật được áp dụng đối với một hành vi phạm tội là điều luật đang có hiệu lực thi hành tại thời điểm mà hành vi phạm tội được thực hiện; do đó cần áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án này.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB, thành phố Hải Phòng, của Kiểm sát viên thuộc Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và

nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/6/2018, Dương Đức Báu X đã lén lút chiếm đoạt của gia đình bà Hà Thị Ng 01 chiếc xe kéo, 01 nia đựng thóc và 0,8 sào lúa 225 tương đương 2 tạ thóc 225 có tổng giá trị là 2.300.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 20/KL ngày 07/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện VB kết luận: *“Tổng giá trị trong vụ trộm cắp tài sản nói trên là 2.300.000 đồng”*. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Đức Báu X đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Đức Th: Anh Th đã mua chiếc xe kéo do X mang đến nhưng không biết chiếc xe đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người đã tuốt lúa và người phụ nữ đã mua thóc cho X: Do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không có đủ cơ sở để xử lý.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại chưa lớn; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và không có nguồn thu nhập nào khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo có được từ việc bán chiếc xe kéo trộm cấp cho anh Nguyễn Đức Th là tiền bạc do phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 128.000 đồng là tiền do phạm tội mà có theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Về chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha màu đỏ mang biển kiểm soát 16K6-1546, chị Vũ Thị D khai mua lại chiếc xe trên ở một cửa hàng xe máy, hiện chị đã làm mất giấy tờ mua bán xe, do chưa có kết quả xác minh làm rõ chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe máy này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã tách riêng để xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[11] Đối với hành vi của anh Nguyễn Đức Thiện: Anh Th đã mua chiếc xe kéo do bị cáo X mang đến nhưng không biết chiếc xe đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Đối với người đã tuốt lúa và người phụ nữ đã mua số thóc trộm cắp được của bị cáo X: Do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB không có đủ cơ sở để xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Đối với chị Vũ Thị D có hành vi cho bị cáo Dương Đức Báu X mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha màu đỏ mang biển kiểm soát 16K6-1546, do chị Doan không biết bị cáo sử dụng xe máy làm phương tiện để thực hiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh bảo không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Dương Đức Báu X 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Trừ cho bị cáo X 05 ngày tạm giữ bằng 05 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015: Buộc bị cáo Dương Đức Báu X phải nộp lại số tiền 400.000 đồng là tiền do phạm tội mà có để tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 128.000 đồng là tiền bạc do phạm tội mà có theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 6 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Đức Báu X phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PC 81, PV 27);
- VKSND huyện VB;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan CSĐT CA huyện VB;
- Cơ quan THAHS CA huyện VB;
- Chi cục THADS huyện VB;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ.

Đặng Văn Tuyền